

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Trần Đăng Thanh.

Căn cứ các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 27; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị H1, sinh năm 1972

* Bị đơn: Anh Lý Văn H2, sinh năm 1967

Đều trú tại: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lý Thị T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Lý Thị H2, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị Lý Thị N, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, do ông Phạm Hồng Long là Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp huyện Lục

Ngạn đại diện theo ủy quyền.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về tài sản chung:*

- Anh Lý Văn H2 được quyền sử dụng diện tích đất 1092,3 m² (Trong đó đất ở 281,3m²; Đất vườn 811m² có sơ đồ và trích đo kèm theo). Trị giá đất là 108.601.000 đồng.

- Anh Lý Văn H2 được quyền quản lý, sử dụng những tài sản trên đất là: 01 nhà cấp bốn mái bằng có diện tích 98,3m² (Tầng 2 có diện tích 39,2m²); 01 mái tôn có diện tích 98,3m²; 01 nhà bếp lợp ngói diện tích 25,85 m²; 01 Bể nước diện tích 2m²; Sân bể nước + sân bếp + sân nhà có diện tích 131,71 m²; 01 Mái hiên lợp tôn diện tích 29,2m². Tổng cộng là 197.000.000 đồng.

- Anh Lý Văn H2 được quyền quản lý, sử dụng: 09 cây bưởi có đường kính gốc 9 – 12 cm x 107.800 đồng/cây = 970.200 đồng; 40 cây cam có đường kính tán từ 2 – 3m x 130.000 đồng/cây = 5.200.000 đồng; 01 cây vải đường kính tán 5,5 – 6,5m x 960.000 đồng/cây = 960.000 đồng; 05 cây vải có đường kính tán 3 – 3,5m x 450.000 đồng = 2.250.000 đồng; 08 cây vải có đường kính tán 2 – 2,5m x 300.000 đồng/cây = 2.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản anh Lý Văn H2 được hưởng là: **317.381.200** đồng (Ba trăm mười bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn hai trăm đồng).

Anh Lý Văn H2 phải trích trả chị Trần Thị H1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Chị Trần Thị H1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích 118,7 m² đất ở (có sơ đồ và trích đo kèm theo) trị giá 91.399.000 đồng.

- Chị Trần Thị H1 được quản lý, sử dụng 01 khu chăn nuôi diện tích 27,7 m² trị giá 3.000.000 đồng; 10 cây bưởi có đường kính gốc từ 9 – 12 cm x 107.800 đồng/cây = 1.078.000 đồng; 06 cây cam có đường kính tán từ 2-3m x 130.000 đồng/cây = 780.000 đồng.

- Chị Trần Thị H1 được nhận của anh Lý Văn H2 số tiền 100.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chị H1 được hưởng là **196.257.000** đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

** Về án phí:*

- Chị Trần Thị H1 chịu 9.813.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tạm ứng án phí chị H1 đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003383 ngày 24/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Trần Thị H1 đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị Trần Thị H1 số tiền 5.187.000 đồng.

- Anh Lý Văn H2 phải chịu 15.869.000 đồng (Mười năm triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

** Về chi phí thẩm định, định giá tài sản:*

Chị Trần Thị H1 phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí thẩm định, định giá tài sản. Được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng chị H1 đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng ngày 08/8/2018. Xác nhận chị Trần Thị H1 đã nộp đủ tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm của tất cả số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Đường sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn